

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VAY TIÊU DÙNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**I. SỬ DỤNG VỐN VAY**

1. Số tiền, thời hạn cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức giải ngân và phương thức cho vay: quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp Đồng tín dụng, Xác nhận chấp thuận của BVBank (sau đây gọi chung là “Hợp đồng”).
2. Mục đích sử dụng vốn vay:
 - a. Bên Vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích đã kê khai tại Hợp đồng và không sử dụng vào các mục đích khác, mục đích trái quy định của pháp luật.
 - b. Tại bất kỳ thời điểm nào, BVBank có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên Vay xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn. Việc Bên Vay không xuất trình đầy đủ chứng từ chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích là căn cứ để BVBank quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

II. PHƯƠNG THỨC TRẢ NỢ

Bên Vay phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi, phí và các chi phí khác có liên quan của Khoản vay cho BVBank đúng thời hạn và các quy định tại Hợp đồng.

1. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay:
 - a. Thanh toán khoản vay: Bên Vay đồng ý thanh toán cho BVBank các khoản phải trả vào ngày đến hạn thanh toán theo quy định tại Hợp đồng.
 - b. Ngày đến hạn thanh toán: là ngày cuối cùng của mỗi kỳ hạn thanh toán mà Bên Vay phải thanh toán cho BVBank.
 - c. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và BVBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Bên Vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Hợp đồng.
 - d. Nếu thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay là ngày nghỉ, ngày lễ hoặc sau thời điểm khoá ngày của hệ thống BVBank thì ngày thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay là ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ của một kỳ hạn trả nợ mà tháng của kỳ hạn đó không có ngày tương ứng thì ngày trả nợ là ngày làm việc cuối cùng của tháng đó.
 - e. Trường hợp Bên Vay muốn thanh toán nợ cho BVBank trước thời hạn, Bên Vay phải thông báo trước bằng văn bản cho BVBank ít nhất 03 ngày làm việc và phải được BVBank đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho BVBank khoản tiền phí trả nợ trước hạn.
 - f. Bên Vay được xem là đã thực hiện khoản thanh toán cho BVBank khi BVBank thực tế đã nhận được khoản thanh toán đó. Trường hợp BVBank không thể trích nợ vì lý do số dư tài khoản hay bất kỳ lý do gì phát sinh từ tài khoản của Bên Vay đăng ký trích nợ, BVBank có quyền yêu cầu Bên Vay trực tiếp thanh toán cho BVBank các khoản còn thiếu đó. Hoặc BVBank được quyền tự động trích (các) tài khoản thanh toán hoặc bất kỳ tài khoản tiền gửi nào (có kỳ hạn, không kỳ hạn, bao gồm cả tất toán trước hạn) của Bên Vay mở tại BVBank để thu nợ khi đến hạn.
2. Lãi suất cho vay, Lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi:
 - a. Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày BVBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Bên Vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho BVBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - b. Công thức tính lãi theo phương thức trực tiếp: Theo quy định tại Hợp đồng.

- c. Công thức tính lãi theo phương thức điện tử: Tiền lãi được tính trên cơ sở 01 năm là 365 ngày.
- Đối với phương thức tính lãi trên dư nợ thực tế:
- Số tiền lãi Bên Vay phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:
- (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên Vay còn phải trả cho BVBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật.
 - (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
- d. Trường hợp thời hạn tính từ khi Bên Vay nhận giải ngân vốn vay đến khi Bên Vay thanh toán khoản tiền BVBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Bên Vay trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- e. Lãi suất quá hạn: trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì lãi suất áp dụng theo quy định của BVBank trong từng thời kỳ nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- f. Lãi suất chậm trả lãi: áp dụng đối với khoản lãi chậm trả với mức lãi suất áp dụng theo quy định của BVBank trong từng thời kỳ nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên khoản lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
3. Phí, chi phí khác:
- a. Phí, chi phí khác: loại phí và mức phí được áp dụng theo biểu phí do BVBank ban hành trong từng thời kỳ.
 - b. Phí trả nợ trước hạn : Áp dụng theo biểu phí do BVBank ban hành trong từng thời kỳ.

III. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, THỨ TỰ THU NỢ.

1. BVBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc của Bên Vay khi Bên Vay không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng và Điều khoản Điều kiện này. Thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày liền sau ngày đến hạn thanh toán (bao gồm cả trường hợp khi Bên Vay phải thanh toán theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng, và/hoặc khi BVBank thu hồi nợ trước hạn).
BVBank sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
2. Trường hợp BVBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Bên Vay hoặc BVBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên Vay cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong Điều khoản Điều kiện này, BVBank sẽ thông báo cho Bên Vay về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Theo đó:
 - a. Trường hợp được BVBank chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Bên Vay phải trả nợ gốc và lãi tiền vay cho BVBank theo nội dung cơ cấu lại thời hạn trả nợ được BVBank thông báo.
 - b. Trường hợp BVBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn: Bên Vay phải trả toàn bộ dư nợ, lãi tiền vay, và lãi suất quá hạn, áp dụng đối với Dư Nợ bị quá hạn theo thông báo của BVBank.
3. Thứ tự thu nợ :
 - a. Đối với khoản vay chưa quá hạn trả nợ thực hiện thu theo thứ tự phí, lãi, nợ gốc.

- b. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, thực hiện thu nợ theo thứ tự thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả và Phí.
- 4. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:
 - a. Bên Vay có nhu cầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ) phải gửi văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho BVBank trong thời hạn quy định tại điều này, trong đó nêu rõ lý do cơ cấu, khả năng tài chính, thời hạn và nguồn trả nợ, phương án kinh doanh kèm theo các tài liệu chứng minh.
 - b. BVBank xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở Bên Vay đáp ứng quy định của BVBank từng thời kỳ phù hợp với quy định của Pháp Luật Việt Nam. Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán khoản phạt cơ cấu thời hạn trả nợ theo quy định tại thời điểm cơ cấu nợ. 3. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận tại Hợp đồng và/hoặc văn bản nhận nợ của Bên Vay với BVBank. Trong thời gian BVBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Bên Vay, Bên Vay vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện trả nợ theo đúng quy định tại Hợp đồng.

IV. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG – THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN – XỬ LÝ NỢ

- 1. BVBank được hoàn toàn quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Bên Vay vi phạm các thỏa thuận tại Hợp đồng Điều khoản Điều kiện này, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, bao gồm trường hợp BVBank thu hồi nợ trước hạn;
 - b. Bên Vay sử dụng vốn vay sai mục đích;
 - c. Bên Vay chết, tuyên bố chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự;
 - d. Bên Vay có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không có khả năng trả nợ (có khoản vay tại BVBank hoặc tổ chức tín dụng khác bị chuyển sang nợ quá hạn);
 - e. Bên Vay ly hôn và/hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
 - f. Bên Vay thực hiện các hoạt động có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và xã hội (theo nhận định và đánh giá của BVBank);
 - g. Bên Vay có liên quan đến các vụ kiện/vụ tranh chấp/tổ cáo/tổ giác mà theo nhận định của BVBank là có ảnh hưởng đến Bên Vay.
 - h. Bên Vay cung cấp thông tin sai sự thật hoặc cung cấp tài liệu không chính xác hoặc có dấu hiệu gian dối.
 - i. Việc duy trì khoản vay, theo nhận định của BVBank có thể dẫn đến việc BVBank vi phạm các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước.
 - j. Bên Vay không bổ sung tài sản bảo đảm theo yêu cầu của BVBank.
 - k. Bên Vay thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú, nguồn thu nhập hoặc phát sinh thêm khoản vay.
 - l. Những thay đổi khác về tài sản, tình hình tài chính ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên Vay.
 - m. Bên Vay không đồng ý với mức lãi suất tại thời điểm BVBank điều chỉnh.
 - n. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc theo các điều khoản khác trong Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này.
- 2. Khi phát sinh trường hợp BVBank thực hiện quyền chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn nêu trên, Khoản vay hiện tại của Bên Vay bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan dù chưa đến hạn thanh toán, BVBank có quyền xem như đến hạn và Bên Vay có trách nhiệm phải thanh toán ngay cho BVBank nếu BVBank có yêu cầu.

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

1. Các nội dung mô tả chi tiết về tài sản, quyền và nghĩa vụ của các Bên thực hiện theo các Hợp đồng bảo đảm mà các Bên ký kết. Trường hợp bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba thì Hợp đồng bảo đảm không bắt buộc phải có sự tham gia ký kết của Bên Vay.
2. Đồng thời, Bên Vay phải dùng tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba để thế chấp/cầm cố/ký quỹ hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm khác để bảo đảm cho khoản vay tại BVBank trong vòng 15 ngày kể từ ngày BVBank yêu cầu đối với các trường hợp BVBank xác định rằng khả năng tài chính của Bên Vay bị giảm sút và/hoặc phát sinh các sự kiện khác ảnh hưởng đến việc thanh toán nợ của Bên Vay cho BVBank và/hoặc BVBank đơn phương đánh giá và nhận định Bên Vay cần thiết phải bổ sung tài sản bảo đảm. Tài sản đưa vào thế chấp/cầm cố/ký quỹ hoặc biện pháp bảo đảm khác được sử dụng để bảo đảm cho khoản vay phải có giá trị (theo định giá của BVBank) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Bên Vay đối với BVBank theo Hợp đồng này. Bên Vay phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (phí định giá, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm...).

VI. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Bên Vay theo đây cam kết và bảo đảm rằng:

1. Tuân thủ các quy định, chính sách của pháp luật và của BVBank liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Bên Vay cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó.
2. Trong trường hợp khoản tiền Bên Vay hoàn trả Khoản Vay cho BVBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh/quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho BVBank trong vòng 15 ngày kể từ ngày BVBank thông báo về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Bên Vay chấp nhận việc BVBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Bên Vay chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
3. Chấp nhận rằng các thông báo lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí.... đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này và Lịch trả nợ là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Bên Vay đối với BVBank, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học hoặc không phù hợp với quy định pháp luật.
4. Đồng ý ủy quyền toàn bộ và không hủy ngang cho BVBank thực hiện các biện pháp sau để thu hồi các khoản nợ (gốc, lãi), phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho BVBank:
 - a. Thu hồi mọi tài sản và nguồn thu của Bên Vay tương ứng với phần Dư Nợ còn thiếu;
 - b. Tự động tạm dừng giao dịch tài khoản và toàn quyền chủ động trích tiền trên tài khoản (bao gồm cả tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi), hợp đồng tiền gửi, bất kỳ tài sản gửi nào khác của Bên Vay tại BVBank để thu hồi nợ, bao gồm cả trường hợp tất toán trước hạn;
 - c. Lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức nơi Bên Vay mở tài khoản, gửi tiền và/hoặc tài sản trích tiền và tài sản đó để chuyển cho BVBank mà không cần thông báo hay có sự chấp thuận trước của Bên Vay.

VII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN VAY

1. Cung cấp đầy đủ, trung thực cho BVBank các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong Hợp đồng, và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
2. Sử dụng vốn thông qua các dịch vụ thanh toán trên tài khoản thanh toán đúng mục đích.
3. Bồi thường mọi thiệt hại cho BVBank nếu Bên Vay vi phạm quy định tại Điều khoản Điều kiện này.

4. Chấp thuận việc BVBank chuyển nhượng Dư Nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Điều khoản Điều kiện này phù hợp với quy định về hoạt động mua, bán nợ của Ngân hàng nhà nước; chuyển giao khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc BVBank quản lý hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ.
5. Chấp thuận cho BVBank được cung cấp thông tin của Bên Vay, thông tin liên quan đến giao dịch và khoản vay của Bên Vay tại BVBank cho đối tác/bên thứ ba cung cấp dịch vụ/hợp tác với BVBank để triển khai dịch vụ theo Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này đến Bên Vay.
6. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn..
7. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Điều khoản Điều kiện này, Hợp đồng, các phụ lục hợp đồng, thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này, các văn bản, cam kết liên quan và theo quy định pháp luật.

VIII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BVBank

1. Yêu cầu Bên Vay cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn, tình hình tài chính, nguồn trả nợ, được quyền kiểm tra, theo dõi, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ, tài sản bảo đảm của khoản vay, việc thực hiện các cam kết/ngĩa vụ khác của Bên Vay.
2. Từ chối, tạm dừng giải ngân Khoản Vay nếu Bên Vay không đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện.
3. Kiểm tra, theo dõi, giám sát việc sử dụng Khoản Vay của Bên Vay trước, trong và sau khi cho Vay; nếu pháp luật có yêu cầu và/hoặc BVBank thấy cần thiết.
4. Giải ngân khoản vay đúng cam kết. Tự động trích số tiền giải ngân ban đầu để trừ các khoản phí.
5. BVBank thực hiện việc thông báo thời điểm chấm dứt cho vay, chuyển nợ quá hạn, thu hồi nợ trước hạn và các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện cho Bên Vay khi thu hồi nợ.
6. Thực hiện các biện pháp cần thiết, bao gồm các thủ tục pháp lý, để thu hồi các khoản nợ từ Bên Vay theo Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này và theo pháp luật Việt Nam.
7. Thông báo nhắc nợ cho Bên Vay bằng các phương thức BVBank triển khai từng thời kỳ phù hợp quy định pháp luật.
8. Tự động trích hoặc tạm khóa, phong tỏa tài khoản tiền trong tài khoản thanh toán/tài khoản tiền gửi của Bên Vay tại BVBank, hoặc nhờ thu không cần chấp thuận, yêu cầu phong tỏa (nếu Bên Vay có tài khoản tại tổ chức tín dụng khác) trong trường hợp đến hạn trả nợ mà Bên Vay không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ (mà không có sự thỏa thuận chấp nhận nào khác của BVBank) hoặc bất cứ khi nào BVBank thấy cần thiết để thu hồi nợ.
9. Ngoài các nội dung được thỏa thuận tại Hợp đồng và cam kết khác. BVBank được quyền ngừng/chấm dứt/hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ các ưu đãi về phí/lãi suất/các ưu đãi khác mà BVBank đã áp dụng cho Bên Vay, điều chỉnh lại mức lãi suất mới, thay đổi lại các kỳ hạn điều chỉnh lãi suất theo quyết định của BVBank, truy đòi/truy thu và yêu cầu Bên Vay phải hoàn trả/bồi hoàn lại giá trị ưu đãi đã được hưởng khi xảy ra các trường hợp sau:
 - (i) Bên Vay vi phạm những thỏa thuận đã cam kết, điều kiện cấp tín dụng theo Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này, các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có); và/hoặc
 - (ii) BVBank phải điều chỉnh nhóm nợ đối với Khoản Vay của Bên Vay tại BVBank do thay đổi nhóm nợ của Bên Vay tại tổ chức tín dụng khác hoặc theo các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.
10. Được quyền áp dụng phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho BVBank trong trường hợp Bên Vay vi phạm các cam kết, nghĩa vụ theo Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này, các thỏa thuận, cam kết khác

với BVBank (trừ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi). Mức phạt cụ thể được BVBank đánh giá và áp dụng trong phạm vi mức phạt tối đa do vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật thương mại/dân sự/tín dụng trong từng thời kỳ và thông báo cụ thể đến Bên Vay. Mức bồi thường thiệt hại theo thiệt hại thực tế được BVBank chứng minh theo quy định pháp luật.

11. BVBank có thể đơn phương quyết định miễn toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ thanh toán bất kỳ phí nào theo Hợp đồng và Điều khoản Điều kiện này.
12. Trường hợp Bên Vay có nhiều người thì BVBank có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết với BVBank trong Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này, các thỏa thuận, cam kết khác (nếu có).
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng, Điều khoản Điều kiện này, các văn bản, cam kết liên quan, quy định, chính sách của BVBank và của pháp luật.

IX. THÔNG BÁO

1. Bên Vay sẽ phải thông báo cho BVBank nếu có thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email đã nêu tại phần đầu của Hợp đồng. Nếu BVBank không nhận được thông báo cập nhật, thay đổi thì mọi yêu cầu và thông báo sẽ được BVBank gửi đến địa chỉ, số điện thoại, email của Bên Vay đã nêu tại phần đầu của Hợp đồng.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Bên Vay là thông tin mà Bên Vay đã đăng ký và được lưu trữ trên hệ thống của BVBank. Bên Vay được coi là đã nhận thông báo của BVBank khi BVBank đã thông báo tới Bên Vay theo một trong các phương thức BVBank đang áp dụng triển khai từng thời kỳ bao gồm thông báo đến: địa chỉ, số điện thoại, email, tài khoản đăng nhập của Bên Vay hoặc đã niêm yết tại trụ sở /thông báo trên website của BVBank hoặc các phương thức khác đã được Bên Vay đồng ý.
3. Trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi nơi thường trú, tạm trú, nơi cư trú mới mà không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới, Bên Vay được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Hợp đồng này là nơi cư trú cuối cùng của Bên Vay, BVBank được quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm trọng tài thương mại xét xử, giải quyết vắng mặt. Bên Vay việc Tòa án hoặc Trung tâm trọng tài xét xử, giải quyết vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Vay.
4. Bên Vay được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, bổ sung theo thông báo của BVBank nếu Bên Vay tiếp tục duy trì khoản vay tại BVBank sau thời điểm BVBank thông báo.

X. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý các điều khoản, điều kiện bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của BVBank, được niêm yết công khai tại quầy giao dịch và trên trang thông tin điện tử chính thức của BVBank (www.bvbank.net.vn).
2. Bên Vay đồng ý cho BVBank cung cấp Thông tin tín dụng của Bên Vay tại BVBank cho Công ty Thông tin tín dụng mà BVBank đang là tổ chức tham gia.

Tại thời điểm xác lập Thỏa thuận này, BVBank đã thông báo với Bên Vay thông tin của Công ty Thông tin tín dụng như sau:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296
- Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007

Nội dung Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Bên Vay tại BVBank. Việc thực hiện cung cấp Thông tin tín dụng của BVBank cho PCB đảm bảo phù hợp với quy

định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

Trong trường hợp PCB bị thu hồi Giấy chứng nhận, BVBank sẽ ngừng cung cấp Thông tin tín dụng của Bên Vay cho PCB và Bên Vay đồng ý Thông tin tín dụng của Bên Vay tại PCB được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. BVBank có trách nhiệm thông báo với Bên Vay về việc xử lý Thông tin tín dụng của Bên Vay trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày BVBank nhận được thông báo của PCB về phương án xử lý Thông tin tín dụng.

3. Bên Vay khẳng định rằng mình đã được BVBank thông báo, hiểu và biết rõ rằng:
 - (i) Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;
 - (ii) Thông tin tín dụng được thu thập, xử lý và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chấm điểm tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm tín dụng, cảnh báo gian lận, cảnh báo biến động thông tin tín dụng, tìm kiếm Bên Vay và tổng hợp thông tin thị trường, được thực hiện bởi các phần mềm chuyên dụng của Công ty Thông tin tín dụng để cung cấp cho BVBank và các đối tượng sử dụng hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan; và
 - (iii) Mọi sự đồng ý của Bên Vay tại Thỏa thuận Cung cấp thông tin tín dụng này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền, nghĩa vụ của Bên Vay theo các quy định pháp luật có liên quan bao gồm quyền được rút lại sự đồng ý và quyền khiếu nại liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân trên cơ sở tuân thủ một số điều kiện cụ thể theo quy định pháp luật.
4. Đồng ý cho BVBank cung cấp thông tin, số điện thoại của Bên Vay cho bên thứ ba/ đối tác của BVBank để triển khai dịch vụ cho Bên Vay; đồng ý tiếp nhận tin nhắn/cuộc gọi thoại liên quan đến dịch vụ cung cấp từ BVBank và/hoặc bên thứ ba là các công ty viễn thông/công ty công nghệ thông tin... theo số điện thoại mà Bên Vay đã cung cấp cho BVBank.

XI. THỎA THUẬN KHÁC

Bằng Hợp đồng và Điều khoản Điều kiện này, Bên Vay đồng ý cho BVBank được toàn quyền lưu trữ và sử dụng thông tin Bên Vay và/hoặc khoản vay tại Hợp đồng và các văn bản, tài liệu khác có liên quan để sử dụng vào các mục đích phù hợp theo quy định của pháp luật:

1. Bên Vay đồng ý cho BVBank và/hoặc đối tác của BVBank thực hiện việc trao đổi, xác minh thông tin, thẩm định và đánh giá hồ sơ cấp tín dụng thông qua các phương tiện và ứng dụng công nghệ (bao gồm nhưng không giới hạn: điện thoại, ghi âm cuộc gọi, ghi hình video call, nhận diện sinh trắc học...) do BVBank triển khai trong từng thời kỳ. Các dữ liệu này được coi là bằng chứng pháp lý xác nhận sự đồng ý của Bên Vay đối với việc xử lý dữ liệu cá nhân.
2. Bên Vay đồng ý rằng BVBank có quyền lưu trữ hồ sơ và dữ liệu cá nhân của Bên Vay trong thời hạn tối thiểu theo quy định của Ngân hàng và pháp luật, kể cả trong trường hợp BVBank từ chối cấp tín dụng hoặc Bên Vay không tiếp tục thực hiện khoản vay, nhằm mục đích quản trị rủi ro, phòng chống gian lận và tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền. Sau khi hết thời hạn lưu trữ hoặc khi mục đích xử lý dữ liệu đã hoàn thành và không còn nghĩa vụ pháp lý liên quan, BVBank sẽ thực hiện xóa dữ liệu theo quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân của BVBank.
3. Bên Vay cam kết mọi sự đồng ý xử lý dữ liệu thông qua các phương tiện điện tử/ghi âm/ghi hình là hoàn toàn tự nguyện. Trong trường hợp Bên Vay rút lại sự đồng ý, việc rút lại này không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của các hoạt động xử lý dữ liệu mà BVBank đã thực hiện trước đó hoặc các hoạt động xử lý dữ liệu bắt buộc theo quy định pháp luật chuyên ngành.

4. Đồng ý áp dụng và thực hiện theo các phương thức giao dịch (bao gồm cả phương thức giao dịch điện tử) được BVBank triển khai áp dụng trong từng thời kỳ. Theo đó Bên Vay đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn khi thực hiện các giao dịch BVBank theo các phương thức điện tử. Đồng thời cũng đồng ý rằng sẽ có những rủi ro, thiệt hại nhất định có thể xảy ra trong quá trình thực hiện, sử dụng dịch vụ theo các phương thức điện tử bao gồm không giới hạn như: tính không liên tục, bị gián đoạn, sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, hacker tấn công, hoặc gian lận, các rủi ro khác...và Bên Vay chấp nhận những rủi ro, thiệt hại đó.

Bên Vay xác nhận đã được BVBank cung cấp đầy đủ thông tin về lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay; các tiêu chí xác định Bên Vay vay vốn theo lãi suất cho vay không vượt quá mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định pháp luật; nội dung Hợp đồng/chứng từ, điều kiện giao dịch liên quan đến khoản vay.

5. Bằng việc ký, xác nhận vào Điều khoản Điều kiện này, Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng trước khi xác lập Điều khoản Điều kiện này:
- Bên Vay đã được BVBank cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến sản phẩm tín dụng do BVBank cung cấp liên quan đến Khoản Vay.
 - Bên Vay đã biết và đã được BVBank cung cấp đầy đủ thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho Bên Vay.
6. Trong trường hợp một điều khoản nào đó của Điều khoản Điều kiện này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc do thay đổi pháp luật thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Đối với những vấn đề phát sinh mà Điều khoản Điều kiện này không quy định thì sẽ áp dụng qui định pháp luật hiện hành của Việt Nam để giải quyết.
7. Các Bên xác nhận và chấp thuận rằng BVBank có quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều khoản và Điều kiện này trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật trong thời hạn có hiệu lực của Khoản Vay. BVBank sẽ thông báo cho Bên Vay về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều khoản và Điều kiện này bằng một trong cách hình thức thông báo quy định tại Điều khoản và Điều kiện hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của BVBank (www.bvbank.net.vn). Bên Vay được coi là chấp thuận toàn bộ các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của BVBank nếu Bên Vay tiếp tục duy trì Khoản Vay sau thời điểm BVBank thông báo.